

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **25** /2025/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **09** tháng **4** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 05 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật

về lâm nghiệp, kiểm lâm, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên cạn theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trụ sở làm việc của Chi cục Kiểm lâm đặt tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành: chương trình, kế hoạch, phương án, đề án về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; quyết định công bố hiện trạng rừng hàng năm; phương án huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương.

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định.

d) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

đ) Tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký, công nhận, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về đa dạng sinh học trên cạn thuộc thẩm quyền theo

quy định của pháp luật; thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên cạn, tổ chức thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên cấp tỉnh theo sự phân công của UBND tỉnh; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng, cho, thuê mẫu vật của loài thuộc danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép nuôi, trồng loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đối với các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

e) Tổ chức xây dựng phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên cạn lồng ghép vào quy hoạch tỉnh; tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học trên cạn cao, di sản thiên nhiên, cảnh quan sinh thái quan trọng cấp tỉnh, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên cạn; tổ chức biện pháp bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị tại địa phương; kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; tổ chức kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học trên cạn, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trên cạn; lập hồ sơ đề cử công nhận và thực hiện chế độ quản lý các danh hiệu quốc tế về bảo tồn (vườn di sản của ASEAN, khu dự trữ sinh quyển thế giới).

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, phương án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống và rừng giống trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng.

5. Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

7. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục theo quy định.

8. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, lao động hợp đồng; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

10. Quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng, đồng phục theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định.

12. Giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục Kiểm lâm có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và theo vị trí việc làm được phê duyệt.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Chi cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật

và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Các phòng thuộc Chi cục:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính.
- b) Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên.
- c) Phòng Sử dụng và Phát triển rừng.
- d) Phòng Pháp chế và Điều tra xử lý vi phạm về lâm nghiệp.

Số lượng Phó Trưởng phòng thuộc Chi cục thuộc Sở và số lượng biên chế công chức tối thiểu của phòng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

3. Các đơn vị thuộc Chi cục:

- a) Hạt Kiểm lâm huyện Hướng Hoá.
- b) Hạt Kiểm lâm huyện Đakrông.
- c) Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Linh.
- d) Hạt Kiểm lâm huyện Hải Lăng.
- đ) Hạt Kiểm lâm liên huyện Cam Lộ - Thành phố Đông Hà.
- e) Hạt Kiểm lâm liên huyện Triệu Phong - Thị xã Quảng Trị.
- g) Hạt Kiểm lâm liên huyện Gio Linh - Cồn Cỏ.
- h) Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông.
- i) Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa.
- k) Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng.

Các Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng để hoạt động.

4. Các Trạm Kiểm lâm khu vực thuộc các Hạt Kiểm lâm:

- a) Trạm Kiểm lâm khu vực Mỹ Chánh thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Hải Lăng.
- b) Trạm Kiểm lâm khu vực Thạch Hãn thuộc Hạt Kiểm lâm liên huyện Triệu Phong - Thị xã Quảng Trị.
- c) Trạm Kiểm lâm khu vực Cầu Treo thuộc Hạt Kiểm lâm liên huyện Gio Linh - Cồn Cỏ.
- d) Trạm Kiểm lâm khu vực Vĩnh Hà thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Linh.
- đ) Trạm Kiểm lâm khu vực Tân Lâm thuộc Hạt Kiểm lâm liên huyện Cam Lộ - Thành phố Đông Hà.
- e) Trạm Kiểm lâm khu vực La Lay, Trạm Kiểm lâm khu vực Đakrông thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Đakrông.
- g) Trạm Kiểm lâm khu vực Lao Bảo, Trạm Kiểm lâm khu vực Hướng

Phùng thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Hướng Hóa.

h) Trạm Kiểm lâm khu vực A Bung, Trạm Kiểm lâm khu vực Tà Long, Trạm Kiểm lâm khu vực Ba Lòng thuộc Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông.

i) Trạm Kiểm lâm khu vực Hướng Lập, Trạm Kiểm lâm khu vực Hướng Sơn, Trạm Kiểm lâm khu vực Cuối thuộc Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa.

Các Trạm Kiểm lâm khu vực có trụ sở để hoạt động.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày **09** tháng **4** năm 2025 và thay thế Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *ĐKK*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường ;
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và MT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Q.Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng Công báo);
- Lưu: VT, NC. *W*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng